




TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP **BAN PHÁP CHẾ & QUAN HỆ CỔ ĐÔNG**

Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN TIN PHÁP CHẾ THÁNG 12 NĂM 2019



Biên soạn : Nguyễn Thị Thu Nga
Kiểm duyệt : Nguyễn Ngọc Hà
Võ Thị Tú Oanh
Email : nguyenthithunga@pvpower.vn
Điện thoại : 024 2221 0288 (máy lẻ: 1672)

Mục lục	Trang
<p>I. Quy định mới</p>	<p>3</p>
<ul style="list-style-type: none"> Quy định mới ban hành trong tháng 12 năm 2019 	
<p>II. Điểm tin văn bản pháp luật</p>	<p>4</p>
<ul style="list-style-type: none"> Chỉ thị 29/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện. Quyết định 1743/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quyết định 269/QĐ-BCĐQGĐL của Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực. Chỉ thị 33/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Canh Tý vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm. Bộ luật Lao động, số 45/2019/QH14. Luật Chứng khoán, số 54/2019/QH14. Luật Đầu tư công, số 39/2019/QH14. Chỉ thị 32/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Nghị định 95/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán Nhà nước, số 55/2019/QH14. Nghị định 96/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về khung giá đất. Công văn 11573/VPCP-NN của Văn phòng Chính phủ về việc vận hành các hồ chứa thủy điện để phòng, chống hạn hán, thiếu nước, phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh mùa khô năm 2019-2020. Thông tư 22/2019/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự báo, cảnh báo lũ <div data-bbox="581 1411 1049 1806" style="text-align: center;">  </div>	

QUY ĐỊNH MỚI

1. Điện Lực

Chỉ thị 29/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện.

Quyết định 1743/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Quyết định 269/QĐ-BCĐQGĐL của Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực.

2. Doanh Nghiệp

Chỉ thị 33/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Canh Tý vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm.

Công văn 11573/VPCP-NN của Văn phòng Chính phủ về việc vận hành các hồ chứa thủy điện để phòng, chống hạn hán, thiếu nước, phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh mùa khô năm 2019-2020.

Thông tư 22/2019/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự báo, cảnh báo lũ

3. Bộ Luật - Luật

Bộ luật Lao động, số 45/2019/QH14.

Luật Chứng khoán, số 54/2019/QH14.

Luật Đầu tư công, số 39/2019/QH14.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán Nhà nước, số 55/2019/QH14.

4. Đất Đai – Xây Dựng

Nghị định 96/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về khung giá đất.

Nghị định 95/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng.

Chỉ thị 32/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

ĐIỂM TIN VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện

Chỉ thị 29/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 29/CT-TTg về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện ngày 02/12/2019.

Theo đó, để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh than và đáp ứng đủ, ổn định dài hạn than cho các nhà máy nhiệt điện than, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện những nhiệm vụ sau:

Bộ Công Thương:

- Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và chủ đầu tư các nhà máy nhiệt điện than chủ động nghiên cứu, sử dụng than pha trộn, than nhập khẩu cho sản xuất điện để vận hành nhà máy an toàn, ổn định, tin cậy, đảm bảo hiệu quả kinh tế và các yếu tố về môi trường theo quy định.

Chủ đầu tư nhà máy nhiệt điện than:

- Chịu trách nhiệm thu xếp nguồn than hợp pháp để cung cấp trong suốt thời gian tồn tại của nhà máy; thường xuyên rà soát, tính toán nhu cầu sử dụng than (than sản xuất trong nước, than nhập khẩu, than pha trộn) cho sản xuất để xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo đảm cung cấp đủ, ổn định than cho hoạt động của nhà máy.

- Đối với việc sử dụng than trong nước: Chủ đầu tư nhà máy mua than từ Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Đông Bắc hoặc từ các doanh nghiệp khác có nguồn gốc than hợp pháp theo quy định, đảm bảo giá than cạnh tranh và hiệu quả.

- Đối với than nhập khẩu, than pha trộn: Chủ đầu tư nhà máy trực tiếp nhập khẩu hoặc mua than qua đầu mối là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam,

Tổng công ty Đông Bắc hoặc qua doanh nghiệp khác, bảo đảm nguồn than hợp pháp theo quy định, giá than cạnh tranh và hiệu quả.

- Chủ động đàm phán, ký hợp đồng mua bán than dài hạn, trung hạn, ngắn hạn với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Đông Bắc, các doanh nghiệp cung cấp khác và thực hiện nghiêm theo hợp đồng đã ký; phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp than xây dựng kế hoạch cấp than theo tháng, quý phù hợp với diễn biến của thời tiết và kế hoạch sản xuất điện để bảo đảm cung cấp đủ, ổn định than cho nhà máy.

- Chịu trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ cơ sở hạ tầng tiếp nhận than (cầu cảng, nạo vét luồng, thiết bị bốc dỡ, kho bãi tiếp nhận than, ...) và duy trì sẵn sàng, đầy đủ lượng than dự trữ định mức trong kho bảo đảm đáp ứng nhu cầu than cho sản xuất điện; đảm bảo các điều kiện an toàn, phòng chống cháy nổ và các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong việc lưu trữ than.

- Chủ động nghiên cứu, sử dụng than pha trộn, than nhập khẩu cho sản xuất điện để vận hành nhà máy an toàn, hiệu quả và bảo đảm môi trường theo quy định.

Ngày ban hành: 02/12/2019

Hiệu lực thi hành: 02/12/2019

Xem chi tiết văn bản tại:

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Chi-thi-29-CT-TTg-2019-quan-ly-hoat-dong-san-xuat-kinh-doanh-than-va-cung-cap-than-san-xuat-dien-430108.aspx?tab=7>



Nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Quyết định 1743/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Ngày 03/12/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 1743/QĐ-TTg về việc phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo đó,

- Phát triển đồng bộ, hài hòa và hợp lý hệ thống năng lượng: điện, dầu khí, than, năng lượng mới và tái tạo; phân bố hợp lý hệ thống năng lượng theo vùng lãnh thổ; cân đối từ khâu thăm dò, khai thác, chế biến; phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng, dịch vụ và tái chế; khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng mới và tái tạo, năng lượng sạch.

- Quy hoạch tổng thể về năng lượng được lập theo các bước: (i) dự báo nhu cầu năng lượng quốc gia dựa trên các kịch bản phát triển kinh tế xã hội, nhu cầu năng lượng sẽ được dự báo có tính đến khả năng tiết kiệm năng lượng cho từng phân ngành; (ii) đánh giá khả năng cung cấp năng lượng sơ cấp cho từng loại than, dầu thô, khí tự nhiên, các dạng năng lượng tái tạo và khả năng trao đổi năng lượng với các nước khác; (iii) xây dựng các kịch bản phát triển tích hợp các chính sách phát triển đối với mục tiêu cắt giảm phát thải khí nhà kính, mục tiêu tiết kiệm năng lượng và các mục tiêu phát triển khác; (iv) xây dựng mô hình tối ưu hệ thống năng lượng đưa ra phương án phát triển có chi phí nhỏ nhất đáp ứng nhu cầu năng lượng, thỏa mãn khả năng cung cấp, đạt được các mục tiêu chính sách, giảm thiểu các tác động môi trường và biến đổi khí hậu; (v) xây dựng phương án quy hoạch cho từng phân ngành trong hệ thống kết cấu hạ tầng năng lượng. Trong quá trình thực hiện, Quy hoạch tổng thể về năng lượng sẽ được xây dựng phù hợp với các Quy hoạch phát triển tổng thể quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia và quy hoạch vùng, đồng thời hài hòa với Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và các quy hoạch liên quan khác nhằm đảm bảo phát triển năng lượng đi đôi với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

Ngày ban hành: 03/12/2019

Hiệu lực thi hành: 03/12/2019

Xem chi tiết văn bản tại: <https://luatvietnam.vn/cong-nghiep/quyet-dinh-1743-qd-ttg-thu-tuong-chinh-phu-178778-d1.html#noidung>

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực

Quyết định 269/QĐ-BCĐQGĐL của Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực.

Ngày 06/12/2019, Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực ban hành Quyết định 269/QĐ-BCĐQGĐL về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực.

Theo đó, Ban Chỉ đạo đã bổ sung quy định về họp giao ban hàng tháng như sau: Phó Trưởng Ban Thường trực là Bộ trưởng Bộ Công Thương hoặc Phó Trưởng Ban là Thứ trưởng Bộ Công Thương sẽ chủ trì các phiên họp giao ban 01 tháng/lần. Các thành viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp và phải ủy quyền cho người có trách nhiệm tham dự trong trường hợp không thể tham gia.

Bên cạnh đó, việc xem xét giải quyết những vướng mắc, khó khăn của các Bộ, ngành, địa phương và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giải quyết nếu vượt quá thẩm quyền cũng được bổ sung vào nội dung phiên họp thường kỳ của Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực. Một số quy định khác về việc phân công nhiệm vụ cho các Phó trưởng ban và các Ủy viên Ban Chỉ đạo cũng được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này.

Ngày ban hành: 06/12/2019

Hiệu lực thi hành: 06/12/2019

Xem chi tiết văn bản tại: <https://luatvietnam.vn/cong-nghiep/quyet-dinh-269-qd-bcdqgd-2019-sua-doi-quy-che-hoat-dong-cua-ban-chi-dao-quoc-gia-ve-phat-trien-dien-luc-178993-d1.html>

Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14

Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14

Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua vào ngày 20/11/2019 với nhiều nội dung nổi bật sẽ được áp dụng từ ngày 01/01/2021.

So với Bộ luật Lao động 2012 hiện nay, Bộ luật Lao động sửa đổi có nhiều nội dung mới như:

- Tăng tuổi nghỉ hưu với người lao động.

Từ năm 2021, tuổi nghỉ hưu sẽ chính thức được tăng lên 60 tuổi 03 tháng với nam; 55 tuổi 04 tháng với nữ.

Sau đó cứ mỗi năm tăng thêm 03 tháng với nam và 04 tháng với nữ.

Đến năm 2028, nam nghỉ hưu khi đủ 62 tuổi và nữ nghỉ hưu khi đủ 60 tuổi.

- Dịp lễ Quốc khánh được nghỉ 2 ngày.

Từ dịp lễ Quốc khánh năm 2021, người lao động trên cả nước được nghỉ 02 ngày, thay vì chỉ có 01 ngày như hiện nay, có thể sẽ được nghỉ thêm vào ngày 01/09 hoặc ngày 03/09.

- Người lao động được nghỉ việc mà không cần lý do.

Bộ luật Lao động 2019 cho phép người lao động được đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không cần lý do, chỉ cần đảm bảo yêu cầu về thời gian báo trước là 30 ngày với hợp đồng xác định thời hạn và 45 ngày với hợp đồng không xác định thời hạn.

- Không còn quy định hợp đồng lao động theo mùa vụ.

Bộ luật Lao động mới chỉ quy định 02 loại hợp đồng lao động là hợp đồng không xác định thời hạn và hợp đồng xác định thời hạn.

Loại hợp đồng theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng đã không còn được quy định trong Bộ luật này, mà được gộp chung vào loại hợp đồng xác định thời hạn...

Ngày ban hành: 26/11/2019

Hiệu lực thi hành: 01/01/2021

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Bo-Luat-lao-dong-2019-333670.aspx>

Luật Chứng khoán, số 54/2019/QH14

Luật Chứng khoán, số 54/2019/QH14

Ngày 26/11/2019, Luật Chứng khoán sửa đổi chính thức được Quốc hội thông qua gồm 10 chương, 135 Điều. Dưới đây là tổng hợp những điểm mới của Luật Chứng khoán sửa đổi:

1. Sẽ thành lập 1 sở giao dịch chứng khoán khi có đủ điều kiện

Theo Quốc hội, trước mắt chưa thể thực hiện ngay việc cơ cấu, sáp nhập 02 sở giao dịch chứng khoán hiện nay mà theo hướng phân định lại chức năng, nhiệm vụ của từng sở giao dịch để tổ chức, vận hành thị trường chứng khoán nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các sở giao dịch.

Theo đó, toàn bộ giao dịch trái phiếu và chứng khoán phái sinh sẽ được thực hiện tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội; giao dịch cổ phiếu sẽ được thực hiện tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, trên cơ sở đó sẽ tiến tới thống nhất một hệ thống chỉ số giao dịch.

2. Phải đưa cổ phiếu, trái phiếu lên sàn khi kết thúc đợt chào bán

Theo điểm h khoản 1 và điểm i khoản 3 Điều 15 Luật Chứng khoán sửa đổi, tổ chức phát hành có văn bản cam kết đáp ứng điều kiện, làm cơ sở cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước xem xét, chấp thuận việc đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng. Đồng thời cổ phiếu, trái phiếu này phải được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán.

3. Chào bán chứng khoán được thống nhất với Luật Doanh nghiệp

Điều 30 Luật Chứng khoán 2019 quy định:

"Chào bán chứng khoán riêng lẻ của tổ chức phát hành không phải là công ty đại chúng thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan".

Hiện nay, dự thảo Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) đã quy định về chào bán cổ phần riêng lẻ tại Điều 123 và chào bán trái phiếu riêng lẻ của tổ chức phát hành không phải là công ty đại chúng tại Điều 127 và dự kiến thông qua tại Kỳ họp thứ 9. Do đó sẽ thống nhất quy định chào bán chứng khoán riêng lẻ với Luật Doanh nghiệp, tránh tình trạng một vấn đề mà do 02 Luật cùng điều chỉnh.

4. Quy định chặt chẽ điều kiện bán cổ phiếu của công ty

Theo khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán 2019, công ty cổ phần chỉ được chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng nếu đáp ứng đủ các điều kiện:

- Mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ 30 tỷ đồng trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán;
- Hoạt động kinh doanh của 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi; đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán;
- Có phương án phát hành và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn; trường hợp vốn điều lệ của tổ chức phát hành từ 1.000 tỷ đồng trở lên, tỷ lệ tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành;
- Cổ đông lớn trước thời điểm chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của tổ chức phát hành phải cam kết cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của tổ chức phát hành tối thiểu 01 năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán;
- Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
- Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng, trừ trường hợp tổ chức phát hành là công ty chứng khoán;
- Có cam kết và phải thực hiện niêm yết hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán;
- Tổ chức phát hành phải mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán.

5. Chỉ được bán thêm cổ phiếu nếu có lãi

Theo khoản 2 Điều 15 Luật Chứng khoán 2019, để chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thì hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán của công ty đại chúng phải có lãi; đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán.

Ngoài ra, giá trị cổ phiếu phát hành thêm theo mệnh giá không lớn hơn tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành tính theo mệnh giá, trừ trường hợp có bảo lãnh:

- Phát hành với cam kết nhận mua toàn bộ cổ phiếu của tổ chức phát hành để bán lại hoặc mua số cổ phiếu còn lại chưa được phân phối hết của tổ chức phát hành;

- Phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu;
- Phát hành để hoán đổi, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.

Quy định này nhằm tránh trường hợp doanh nghiệp tăng vốn quá nhanh, trong khi quản trị doanh nghiệp không theo kịp. Qua đó, nhằm bảo đảm việc huy động vốn của doanh nghiệp phải gắn với việc sử dụng vốn và bảo vệ các cổ đông thiểu số trong trường hợp không có đủ khả năng tài chính để thực hiện quyền mua cổ phiếu. Ngày 10/12/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 32/CT-TTg về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

Ngày ban hành: 26/11/2019

Hiệu lực thi hành: 01/7/2020

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Chung-khoan/Luat-Chung-khoan-2019-399763.aspx>

Luật Đầu tư công, số 39/2019/QH14

Luật Đầu tư công, số 39/2019/QH14.

Ngày 13/6/2019, Quốc hội thông qua Luật Đầu tư công 39/2019/QH14.

Theo đó, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có quyền quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án nhóm A do địa phương quản lý, trừ các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ. Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư đối với các chương trình, dự án sau: Chương trình đầu tư công sử dụng vốn ngân sách trung ương không thuộc thẩm quyền của Quốc hội; Chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA và vốn ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài...

Hội đồng nhân dân các cấp có quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu, trừ các dự án thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

Việc phân loại các nhóm dự án được thực hiện dựa trên mức độ quan trọng, tổng mức đầu tư, lĩnh vực dự án... Dự án nhóm A bao gồm: Dự án quan trọng quốc gia; Dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng an ninh; Dự án sản xuất chất độc hại, thuốc nổ; Dự án hạ tầng khu công nghiệp,

khu chế xuất, khu công nghệ cao; Dự án có tổng mức đầu tư từ 2.300 tỷ đồng trở lên thuộc lĩnh vực giao thông, công nghiệp điện, khai thác dầu khí, hóa chất, phân bón, xi măng... Các dự án còn lại tùy thuộc vào mức đầu tư được phân loại vào nhóm dự án B, C.

Bên cạnh đó, Luật cũng quy định kế hoạch đầu tư công trung hạn phải được lập dự trên các căn cứ sau: Tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch giai đoạn trước và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm; Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm của quốc gia, ngành, lĩnh vực, địa phương; Kế hoạch tài chính năm; Kế hoạch vay, trả nợ công năm; Quy hoạch có liên quan...

Ngày ban hành: 13/06/2019

Hiệu lực thi hành: 01/01/2020 .

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Luat-Dau-tu-cong-2019-362113.aspx?tab=7>

Đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

Chỉ thị 32/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

Ngày 10/12/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 32/CT-TTg về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

Theo đó, để thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm tài sản công, phòng chống thất thoát, lãng phí Thủ tướng yêu cầu Bộ Tài chính: Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan; Ban hành và đề xuất ban hành các văn bản hướng dẫn Luật, dự thảo Nghị định về quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch và Nghị định về quản lý, sử dụng nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước phục vụ hoạt động đối ngoại...

Ngoài ra, Thủ tướng cũng yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan liên quan đẩy mạnh tổ chức phổ biến, tuyên truyền Luật Quản lý, sử dụng tài sản

công và các văn bản hướng dẫn; Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế và chỉ đạo việc thực hiện các quy định quản lý tài sản công một cách hiệu quả, nghiêm túc...

Ngày ban hành: 10/12/2019

Hiệu lực thi hành: 10/12/2019

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Chi-thi-32-CT-TTg-2019-trien-khai-thi-hanh-luat-quan-ly-su-dung-tai-san-cong-430656.aspx?tab=7>

Tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Canh Tý vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm

Chỉ thị 33/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Canh Tý vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm.

Thủ tướng chỉ đạo Bộ Công Thương không cắt điện trong dịp Tết.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 33/CT-TTg về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Canh Tý vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm ngày 19/12/2019.

Để chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ nhân dân đón năm mới 2020 và Tết Nguyên đán Canh Tý, Chính phủ giao nhiệm vụ cho các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung thực hiện những nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, Bộ Công Thương tăng cường kiểm tra thị trường nhưng không để ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp; không cắt điện trong dịp Tết, giám sát chặt chẽ chất lượng xăng dầu.

Thứ hai, Bộ Y tế tổ chức tốt công tác khám chữa bệnh, chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở y tế ứng trực 24/24 giờ; dự trữ đủ cơ số thuốc, máu, dịch truyền, vật tư, trang thiết bị, hóa chất, đặc biệt kịp thời xử lý các trường hợp cấp cứu tai nạn giao thông, ngộ độc. Bộ Y tế cần đảm bảo đủ thuốc chữa bệnh phục vụ nhân dân, không để xảy ra tình trạng tăng giá đột biến; tổ chức các điểm bán thuốc 24/24 giờ và công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thứ ba, Bộ Giao thông Vận tải không để xảy ra tình trạng người dân không được về quê ăn Tết do không có tàu, xe; niêm yết công khai giá vé theo tuyến, thời gian và

loại hình dịch vụ, đẩy mạnh ứng dụng bán vé điện tử; không để xảy ra tình trạng ép khách, nâng giá, xe chờ quá người quy định...

Ngày ban hành: 19/12/2019

Hiệu lực thi hành: 19/12/2019

Xem chi tiết văn bản tại:

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Chi-thi-33-CT-TTg-2019-bien-phap-bao-dam-don-Tet-Nguyen-dan-Canh-Ty-vui-tuoi-lanh-manh-an-toan-431381.aspx?tab=7>

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng

Nghị định 95/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng.

Ngày 16/12/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định 95/2019/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 24a/2016/NĐ-CP về quản lý vật liệu xây dựng.

Theo đó, Chính phủ quyết định bãi bỏ Chương II Nghị định 24a/2016/NĐ-CP về Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng và Quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

Bên cạnh việc bãi bỏ Chương II, Nghị định cũng sửa đổi quy định cũ về yêu cầu đối với dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng. Cụ thể, dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng phải phù hợp với quy hoạch theo quy định pháp luật về quy hoạch và tuân thủ các quy định về đầu tư xây dựng.

Đồng thời, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu phải lựa chọn công nghệ thiết bị tiên tiến, hiện đại đáp ứng các tiêu chí về tiêu hao nhiên liệu, nguyên liệu, năng lượng, đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường và được thẩm định công nghệ theo quy định về chuyển giao công nghệ.

Ngoài ra, đối với các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng chủ yếu, cơ quan đăng ký đầu tư vẫn phải lấy ý kiến tham vấn của Bộ Xây dựng trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

Ngày ban hành: 16/12/2019

Hiệu lực thi hành: 10/02/2020

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Nghi-dinh-95-2019-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-24a-2016-ND-CP-quan-ly-vat-lieu-xay-dung-431051.aspx>

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán Nhà nước, số 55/2019/QH14

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán Nhà nước, số 55/2019/QH14.

Ngày 26/11/2019, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán Nhà nước, số 55/2019/QH14.

Luật này bổ sung quy định về thời hạn giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán. Cụ thể, thời hạn giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán Nhà nước tối đa là 30 ngày, tính từ ngày thụ lý đơn. Trong trường hợp vụ việc có yếu tố phức tạp thì thời hạn này có thể được kéo dài đến 45 ngày. Đối với trường hợp người khiếu nại ở vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại tối đa là 45 ngày và có thể kéo dài đến 60 ngày nếu như vụ việc phức tạp.

Người khiếu nại vẫn phải thực hiện đầy đủ, kịp thời kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước trong quá trình khiếu nại, trừ trường hợp có quyết định đình chỉ thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán.

Ngoài việc được quyền yêu cầu đơn vị kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu phục vụ cho việc kiểm toán; Kiểm toán Nhà nước còn có quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân nói trên để khai thác, thu thập tài liệu liên quan đến nội dung, phạm vi kiểm toán. Tuy nhiên, Kiểm toán Nhà nước khi thực hiện công việc này phải bảo đảm giữ bí mật, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, Luật này còn bổ sung thêm nhiệm vụ phòng chống, tham nhũng của Kiểm toán Nhà nước và quyền được xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán Nhà nước cũng như quyền kiểm tra, đối chiếu các nội dung, phạm vi kiểm toán của đơn vị được kiểm toán.

Luật này:

- Làm hết hiệu lực một phần Luật Kiểm toán Nhà nước 2015;
- Sửa đổi, bổ sung Luật Tổ tụng hành chính 2015.
Ngày ban hành: 26/11/2019
Hiệu lực thi hành: 01/7/2020.

Xem chi tiết văn bản tại:

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Luat-Kiem-toan-nha-nuoc-sua-doi-2019-410870.aspx?tab=7>

Quy định về khung giá đất

Nghị định 96/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về khung giá đất

Đây là nội dung được Chính phủ ban hành tại Nghị định 96/2019/NĐ-CP quy định về khung giá đất ngày 19/12/2019.

Theo đó, khung giá đất được sử dụng làm căn cứ để Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất tại địa phương. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định mức giá đất tối đa trong bảng giá đất, bảng giá đất điều chỉnh cao hơn không quá 20% so với mức giá tối đa của cùng loại đất trong khung giá đất.

Trong đó, vùng đồng bằng sông Hồng gồm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình. Bên cạnh đó, vùng Đông Nam Bộ gồm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tây Ninh và Thành phố Hồ Chí Minh.

Cụ thể, khung giá đất ở tại vùng đồng bằng sông Hồng và vùng Đông Nam Bộ các đô thị từ loại I đến loại V dao động từ mức tối thiểu là 120.000 đồng/m² đến mức tối đa là 76 triệu đồng/m². Đặc biệt, khung giá đất ở 02 đô thị đặc biệt là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh từ mức tối thiểu là 1,5 triệu đồng/m² đến mức tối đa tới 162 triệu đồng/m². Khung giá đất ở thấp nhất cả nước là tại đô thị loại V vùng Bắc Trung Bộ với mức tối thiểu chỉ 40.000 đồng/m².

Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký.

Ngày ban hành: 19/12/2019

Hiệu lực thi hành: 19/12/2019

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-96-2019-ND-CP-quy-dinh-khung-gia-dat-431382.aspx?tab=7>

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự báo, cảnh báo lũ

Thông tư 22/2019/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự báo, cảnh báo lũ.

Ngày 25/12/2019, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ra Thông tư 22/2019/TT-BTNMT về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự báo, cảnh báo lũ.

Cụ thể, ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự báo, cảnh báo lũ, mã số QCVN 18:2019/BTNMT. Trong đó, lưu lượng nước lấy ba số có nghĩa nhưng không quá 0,001m³/s. Mỗi vị trí hoặc một lưu vực sông dự báo, cảnh báo lũ phải xây dựng ít nhất 01 phương án dự báo, cảnh báo lũ.

Bên cạnh đó, cảnh báo lũ tối thiểu trước 24 giờ đối với các hệ thống sông Hồng – Thái Bình, Đồng Nai, Cả, Mã, Vu Gia – Thu Bồn, Ba, Sê San, Srêpok. Cảnh báo lũ tối thiểu trước 10 ngày (240 giờ) đối với sông Cửu Long. Cảnh báo lũ tối thiểu trước 12 giờ đối với các sông Bằng Giang, Kỳ Cùng, Gianh, Kiến Giang, Thạch Hãn, Hương – Bồ, Trà Khúc – Vệ, Kôn – Hà Thanh. Cảnh báo lũ tối thiểu trong 06 giờ đối với các sông còn lại.

Thông tư cũng quy định, phương án dự báo, cảnh báo lũ được sử dụng tối đa trong 05 năm. Số liệu quan trắc lượng mưa thu thập của tối thiểu 2/3 số trạm đo mưa trên lưu vực trong 24 giờ qua. Số liệu mực nước tối thiểu có đủ dữ liệu vào 04 thời điểm chính tại 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ, 19 giờ của 01 ngày của tối thiểu 2/3 số trạm quan trắc mực nước trên lưu vực.

Ngày ban hành: 25/12/2019

Hiệu lực thi hành: 25/6/2020

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Thong-tu-22-2019-TT-BTNMT-Quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-du-bao-canh-bao-lu-431745.aspx?tab=7>



Vận hành các hồ chứa thủy điện để phòng, chống hạn hán, thiếu nước, phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh mùa khô năm 2019-2020

Công văn 11573/VPCP-NN của Văn phòng Chính phủ về việc vận hành các hồ chứa thủy điện để phòng, chống hạn hán, thiếu nước, phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh mùa khô năm 2019-2020.

- Bộ Công Thương chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tổng cục Thủy lợi), Bộ Tài nguyên và Môi trường (Tổng cục Khí tượng thủy văn, Cục Quản lý Tài nguyên nước) căn cứ tình hình nguồn nước hiện có và dự báo trong thời gian tới để chủ động rà soát kế hoạch sản xuất và huy động điện từ các nhà máy thủy điện phù hợp với lịch sản xuất nông nghiệp, bảo đảm nguồn điện cho sản

xuất và cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt của người dân trong các tháng mùa khô (không để xảy ra tình trạng khai thác cạn kiệt nguồn nước tại các hồ thủy điện ảnh hưởng đến nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân).

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương và các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát các Quy trình vận hành liên hồ chứa, đề xuất sửa đổi, bổ sung để bảo đảm vận hành an toàn, phù hợp với thực tế công tác quản lý vận hành, đồng thời khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước.

Ngày ban hành: 19/12/2019

Hiệu lực thi hành: 19/12/2019

Xem chi tiết văn bản tại: <https://luatvietnam.vn/nong-nghiep/cong-van-11573-vpcp-nn-2019-van-hanh-cac-ho-thuy-dien-de-phong-chong-thieu-nuoc-179340-d6.html#chidanthaydoi>